

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CÔNG VĂN LỊCH SỬ

QUYỂN III
QUANG MINH

BẢN NĂM NHÂM-TUẤT (1982)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIAO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/09/2013

Tâm Nguyên

CÔNG VĂN LỊCH SỬ

QUYỂN III
QUANG MINH

MỤC LỤC

❖ CÔNG VĂN LỊCH SỬ – Quyển III	9
▪ LỜI TỰA	11
1. SẮC LỆNH TÔN GIÁO SỐ 234/SL	13
2. BIÊN BẢN BUỔI HỌP CỦA CÁC SĨ QUAN BỘ THAM MƯU QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI TẠI TỔNG HÀNH DINH.....	17
3. LẤY THUYẾT ĐẠI ĐỒNG ĐỂ LIÊN HIỆP THẾ GIỚI	19
4. VỎ TUYẾN ĐIỆN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỢI CHO THỦ TƯỚNG NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	22
5. THƠ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỢI CHO BÀ GIÁO HỮU HƯƠNG DỰ—HÀ NỘI.....	23
6. THÁNH LỆNH QUỐC GIA HÓA Q. Đ. C. Đ	40
7. ĐỀ NGHỊ CỦA SIÊU CHÁNH PHỦ LIÊN BANG.....	42
8. NGUYÊN TẮC CĂN BẢN ĐỂ MỞ CUỘC THƯƠNG THUYẾT VỚI CHÁNH PHỦ PHÁP.....	43
9. TỔNG THƯ KÝ LIÊN HIỆP QUỐC ĐÃ NHẬN THÔNG TƯ HÒA BÌNH CHUNG SỐNG.....	45
10. THÀNH LẬP KHẢO CỨU VỤ DO THÁNH LỆNH SỐ 114.....	46
11. THƠ ĐỨC HỘ PHÁP NÓI VỀ CHI PHÁI SẮP VỀ TÒA THÁNH.....	52
12. NGHỊ QUYẾT 297–CP CỦA HỘI ĐỒNG CHÁNH PHỦ VÀ MỘT SỐ CHÁNH SÁCH ĐỐI VỚI TÔN GIÁO.....	56

13. JESUS VÀ KHỔNG TỬ GẶP NHAU TẠI VIỆT NAM
.....61



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

CÔNG VĂN LỊCH SỬ – Quyển III

Khởi viết từ ngày 20-5-Nhâm Tuất đến 14-6-Nhâm Tuất (1982)

LỜI TỰA

THÚNG TÔI KHÔNG PHẢI LÀ SỬ GIẢ NÊN KHÔNG THỂ viết một quyển sử Việt Nam hay Đạo Giáo hoàn toàn theo ý muốn, nhưng vì có nhiệt tâm với tiền đồ Tổ Quốc nên xin tìm những công văn có tính cách lịch sử để cống hiến quý độc giả, âu cũng là một sự đóng góp tài liệu một phần nào trong Việt Nam lịch sử hay Đại Đạo lịch sử. Rất mong các bạn cộng tác với chúng tôi để tài liệu càng ngày càng phong phú.

Chúng tôi chẳng luận nội dung của công văn ấy có tính cách ủng hộ hay đả đảo một chế độ nào, xuất xứ của nó có thể của phe Quốc Gia hay phe Cộng Sản, hay phe trung lập, hay của các đoàn thể tôn giáo. Miễn nó là điển hình cho thời cuộc trong thời gian xảy ra mà thôi.

Đây là một nhiệm vụ không vì danh vì lợi, mà vì muốn đoàn hậu tấn có trong tay nhiều yếu tố chánh trị lẫn Đạo đức để bước dần đến thế giới đại đồng của Chí Tôn đã tiên tri.

Rất mong sự cộng tác chân thành của nhiều bạn ưu dân mến nước, yêu nhân loại, yêu Đạo đức.

Khởi viết ngày 02-05-Nhâm Tuất (22-6-1982)

Quang Minh

1. SẮC LỊNH TÔN GIÁO SỐ 234/SL**CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

Căn cứ trên chánh sách tôn giáo Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và trên những nguyên tắc bảo đảm tự do tín ngưỡng được công nhận bởi Hội Đồng Quốc Gia qua phiên họp lần thứ tư.

Theo quyết định của Hội Nghị sau cùng của các Bộ Trưởng được chấp thuận bởi Ủy Ban Thường Vụ của văn phòng các bộ ban bố.

CHƯƠNG I. BẢO ĐẢM TỰ DO TÍN NGƯỠNG

Điều I.—Chánh phủ VNDCCH bảo đảm tự do tín ngưỡng và tự do thờ tự của nhân dân. Không có ai có quyền xâm phạm sự tự do này. Mỗi công dân Việt Nam có quyền theo một tôn giáo hay không theo một tôn giáo nào cả. Các Tu Sĩ có quyền giảng Đạo tôn giáo trong các cơ sở tôn giáo (Nhà thờ, chùa chiền, Thánh Thất..). Trong việc giảng dạy giáo lý, mọi tôn giáo phải dạy tín đồ lòng ái quốc, các nghĩa vụ công dân và sự tôn trọng đối với chánh quyền nhân dân về mặt luật pháp của nước VNDCCH.

Điều II.—Các Tu Sĩ và các tín đồ có mọi quyền công dân và phải chu toàn mọi nhiệm vụ như mọi người công dân khác.

Điều III.—Các người truyền giáo ngoại quốc được sự chấp thuận của chánh phủ nước VNDCCH có thể giảng Đạo tôn giáo mình như những người truyền giáo Việt Nam và phải tôn trọng luật pháp của nước VNDCCH như những người ngoại quốc khác.

Điều VI.—Các tôn giáo có thể xuất bản và phát

hành các sách giáo lý và các tác phẩm tôn giáo, nhưng phải tôn trọng những luật lệ của chánh phủ VNDCCH mà xuất bản.

Điều V.—Mọi nhà thờ, chùa chiền, Thánh Thất cũng như mọi vật dụng tôn giáo của chủng viện đều được luật pháp bảo vệ.

Điều VI.—Các tôn giáo có thể mở trường để huấn luyện người sau nầy đảm nhiệm các giáp vụ.

Điều VII.—Luật pháp về trừng phạt tất cả những kẻ lạm dụng tôn giáo để phá hoại hòa bình, sự hợp nhất quốc gia, nền độc lập, nền dân chủ, tuyên truyền chiến tranh, phá hoại sự thống nhất dân tộc, ngăn cản các tín đồ làm tròn bổn phận công dân, vi phạm tự do tư tưởng và tự do tín ngưỡng của người khác hay phạm những trọng tội với luật pháp.

CHƯƠNG II.—VỀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI

Điều VIII.—Những tổ chức tôn giáo có tư cách kinh tế văn hóa và xã hội có thể hoạt động với sự chấp thuận của chánh phủ và với kế hoạch và phạm vi chấp thuận. Những tổ chức nầy được coi như “*Tư*” và được luật pháp bảo vệ.

Điều IX.—Các tôn giáo có thể mở những trường học tư thực, việc giáo huấn phải theo chương trình nhà nước. Ngoài chương trình chánh thức, người ta có thể dạy giáo lý cho học sinh nào muốn.

CHƯƠNG III.—VẤN ĐỀ ĐỐI ĐÁI CÁC TÔN GIÁO

Điều X.—Trong công cuộc cải cách ruộng đất, khi nhà nước trưng thu hay mua lại những đất đai của các tôn giáo để phân chia cho giới lao động, người ta sẽ để lại cho các nhà thờ, chùa chiền, thánh thất số đất đã đảm bảo việc thờ tự và đảm bảo đời sống thường nhật của các Tu Sĩ, Cha Sở v. v...

Số ruộng đất đã được ấn định bởi các công dân địa phương, nơi có nhà thờ, chùa chiền... và được chánh quyền tỉnh chấp nhận. Ở nông thôn khi cấp phép ruộng đất, những người giúp việc nhà thờ, chùa chiền v. v... cũng sẽ được lãnh giao đất như những nông dân khác.

Điều XI.—Trong chiến dịch xóa bỏ chế độ nông nô và cải cách đất đai, Giám Mục, Linh Mục, Táng Sư, Mục Sư và lãnh Đạo tôn giáo có ruộng đất canh tác sẽ không được coi như “*Đại Điền Chủ*”, nhưng phải thực thi chính sách đất đai của nhà nước.

Điều XII.—Để bảo đảm lợi ích nhân dân và nâng đỡ các tu sĩ, nhà nước sẽ áp dụng những biện pháp đặc biệt và thu thuế nông vụ nhẹ hơn đối với đất đai cấp cho nhà thờ, chùa chiền, thánh thất, tùy theo những điều lệ của việc cải cách đất đai.

CHƯƠNG IV. LIÊN HỆ GIỮA CHÁNH QUYỀN VÀ CÁC TÔN GIÁO

Điều XIII.—Chánh quyền dân sự không can thiệp vào nội bộ tôn giáo. Những liên hệ giữa Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và Tòa Thánh La Mã là vấn đề nội bộ.

Điều XIV.—Các tổ chức tôn giáo phải tôn trọng luật

pháp nước VNDCCH như mọi tổ chức nhân dân khác.

Điều XV.— Sự tự do tín ngưỡng và tự do thờ tự là quyền của nhân dân, chánh phủ nước VNDCCH cương quyết tôn trọng các quyền này và giúp đỡ nhân dân thực thi các quyền đó.

CHƯƠNG V. ĐỂ ÁP DỤNG

Điều XVI.— Thủ Tướng chánh phủ, Ủy Ban Trung Ương về cải cách đất đai, các bộ liên hệ có nhiệm vụ thi hành Sắc Lệnh này.

Hà Nội ngày 14 tháng 5 năm 1955

Chủ Tịch nước VNDCCH

Hồ Chí Minh

Chủ Tịch Quốc Hội

Phạm Văn Đồng

2. BIÊN BẢN BUỔI HỌP CỦA CÁC SĨ QUAN BỘ THAM MƯU QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI TẠI TỔNG HÀNH ĐÌNH

(ngày 25-2-1949 lúc 20 giờ)

Chủ tọa: Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thành

Hội viên hiện diện:

– Đại Tá: Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Văn Kiệt, Trình Minh Thế.

– Thiếu Tá: Phan Tấn Phát, Lê Văn Tất, Nguyễn Thái, Nguyễn Thành Danh, Trần Ngọc Mỹ, Nguyễn Văn Tý.

– Đại Úy: Nguyễn Kim Vinh, Cam Văn Ty, Võ Văn Năng, Cao Văn Kiên, Phan Văn Thảo, Lê Văn Ngữ, Nguyễn Văn Phú, Phạm Văn Truyen, Trần Văn Thoại.

– Giáo Sĩ: Nguyễn Văn Tý

MỤC TIÊU CUỘC HỌP

Hoạch định thái độ của QĐCĐ, trong khi chờ đợi sự thực hiện các nguyện vọng của Đức Hộ Pháp đã bày tỏ trong thư số 147, đề ngày 16-2-1949 gửi ông Cao Ủy Pháp ở Đông Dương.

Sau khi trao đổi ý kiến, các hội viên hiện diện đồng thanh quyết định áp dụng những thể thức sau đây cho lực lượng Cao Đài.

QUYẾT ĐỊNH

- 1) Bảo vệ dân chúng trong các khu vực QĐCĐ chiếm đóng.
- 2) Bảo vệ như thường ngày tất cả các đoàn xe hộ tống.
- 3) Thường xuyên tuần tiểu trong các khu vực nói trên

để canh phòng những trục giao thông, đường lộ, đường rầy, đường sông v. v...

4) Không tham gia các cuộc hành quân càn quét ngoài khu vực đóng quân của QĐCĐ. (Giữ thể thủ tránh tấn công). Những kẻ phá rối trong các khu vực ấy sẽ bị quân lực trừng phạt.

5) Biện pháp tương tự hỗ trợ song phương sẽ áp dụng trong trường hợp quân đội Pháp bị tấn công khi hành quân tuần tiễu hay hành quân liên lạc, hay chuyên chở trong khu vực chiếm đóng của QĐCĐ.

6) Quân Đội Cao Đài không tham gia bất cứ cuộc hành quân nào càn quét và đón bắt nào của Quân Đội Pháp.

Bãi hội lúc 24 giờ

Tòa Thánh Tây Ninh ngày 15-2-1949

Chủ Tòa

(ký tên)

NGUYỄN VĂN THÀNH

3. LẤY THUYẾT ĐẠI ĐỒNG ĐỂ LIÊN HIỆP THẾ GIỚI

(Trích trong tạp chí “*Aube Nouvelle*” Bình Minh Mới)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(*Nhị Thập Thất Niên*)

Tòa Thánh Tây Ninh

Thánh Ngôn dạy rằng: Có một Luật Gia một hôm đến hỏi Đức Chúa Jesus đâu là con đường đi đến trường sanh bất diệt. Đức Chúa Jesus bảo người đó nhớ lại đoạn Cựu Luật nói về việc ấy. Người có nhắc lại câu này: “*Người phải yêu mến Thượng Đế và đồng loại*” rồi Đức Jesus bảo người đó rằng: “*Người hãy làm như vậy rồi người sẽ được sống mãi mãi*”.

Câu nói đó của Đức Chúa Jesus dạy ta rằng: Chẳng phân biệt tôn giáo nào, hay chi phái nào, hễ noi theo Bác Ái là noi theo đường sống vậy.

Câu nói đó cũng tỏ cho ta thấy đâu là nền tảng uy quyền của Đấng Chí Tôn trị vì vũ trụ.

Người đời đã xây dựng trên bao nhiêu giáo lý thần học và tôn giáo, song họ đã không để nghĩa Đại Đồng, Bác Ái vào đúng chỗ cao xa của nghĩa đó. Ai cũng nghĩ rằng con đường họ noi theo là con đường duy nhất đưa tới mục đích cứu vớt nhân loại. Song ai nấy đều thấy rằng, ngoài con đường mình theo còn có những con đường khác cũng có thể đưa đến mục đích chung.

Các Giáo Tổ xưa nay đã thuyết minh nghĩa “*Bốn Bế Anh Em*” và riêng Đức Chúa Jesus đã nói: “*Người nào làm theo ý Đức Chúa Trời là anh chị em ta*”.

Nếu ta chỉ bo bo níu giữ lấy tín ngưỡng riêng của

ta thì ta chẳng thể đi tới tình huynh đệ bác ái của toàn thể nhơn loại.

Muốn xây dựng ngôi nhà của Đấng Từ Phụ, trong đó ai ai cũng có chỗ, ta phải cùng nhau thỏa hiệp về nền móng ngôi nhà đó và ta phải nhận rằng, ngoài tình bác ái đại đồng không có nền móng nào nữa.

Tất cả mọi người có thiện tâm, thiện chí, có thể nhận định lý đó làm căn bản cho một cuộc đồng lao cộng tác để đi tới một phong trào Liên Minh Vạn Quốc gồm cả nhơn loại và làm cho chúng ta vứt bỏ hết những ý kiến hẹp hòi, kiêu ngạo để cho tình thân yêu thiêng liêng có thể rạng rỡ được.

Không một đoàn thể tôn giáo nào độc quyền chân lý, vì chân lý phản chiếu trăm ngàn màu sắc khác nhau.

Ai đã là người thành tâm tìm hiểu chân lý thì bao giờ cũng có thể hiểu thấu chơn lý tùy theo mực trí huệ của mình, tùy theo lòng hân hỷ thực hiện ý định của Đức Chí Tôn cùng số mạng của mình trong thế gian này.

Mỗi tôn giáo đều chung phần vào vũ trụ lực đang xô đẩy nhơn loại tới lý tưởng và đều góp phần vào những mong ước và ham muốn tinh thần của nhơn loại. Vậy chúng ta yêu cầu hết thảy một đoàn thể tôn giáo nào, hết thảy một linh hồn chân thành cùng nhau đoàn kết lại trên nền tảng giáo lý đại đồng, Bác Ái để cụ thể hóa vũ trụ.

Ernest Swift (Anh)

12, The Down à Trowbridge, Wilts

Angleterre

Dịch theo bài viết bằng Pháp văn.

*Tòa Thánh Tây Ninh ngày 24-8-Nhâm Thìn
(12-October 1952)
Hội Thánh*

**4. VÔ TUYẾN ĐIỆN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỬI CHO THỦ TƯỚNG NGÔ ĐÌNH
DIỆM VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh

Vô Tuyến Điện

– Tổng Thống Ngô Đình Diệm chánh phủ Cộng
Hòa Việt Nam Saigon

– Chủ Tịch Hồ Chí Minh chánh phủ Dân Chủ Cộng
Hòa Việt Nam Hà nội

Nhân danh hằng triệu tín đồ Cao Đài người Việt
Nam và toàn quốc dân. Bản Đạo gửi lời cảm tạ thành
thật hai chánh phủ về thiện chí Hòa Bình đối với vấn đề
thống nhất Việt Nam cầu cho lương đồ ban hành cả tự
do dân chủ hầu đi đến thỏa thuận hạnh phúc, toàn dân
chỉ nguyện vọng tha thiết hòa bình và thống nhất.

Xin nhận nơi đây sự cảm tình nồng hậu./.

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

135 Đường Saigon-Nam Vang

Nam Vang, ngày 26-4-1956

Giáo Chủ Đạo Cao Đài

(ký tên)

PHẠM CÔNG TẮC

(Có bản Pháp văn đính kèm nhưng do người đánh
máy không thạo Pháp ngữ nên sẽ bổ sung trong một dịp
khác)

5. THƠ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỬI CHO BÀ GIÁO HỮU HƯƠNG DỰ— HÀ NỘI

HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG

VĂN-PHÒNG

SỐ: 23/HP/VNV

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

Tam Thập Tam Niên

Tòa-Thánh Tây-Ninh

.....

HỘ PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Gửi cho chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức
Việc và Tín Hữu Nam Nữ Đạo Cao Đài tại Bắc
Tông Đạo.

Mấy em,

Qua tưởng khi mấy em đã hay tin Qua phải lìa Tòa
Thánh lên cư trú tại Nam Vang đã trót hơn hai năm nay,
Qua tưởng cũng nên cần cho mấy em biết lý do mà Qua
phải bỏ Tòa Thánh đến cư ngụ nơi nước người, chịu đủ
mọi điều cam khổ. Còn tại Tòa Thánh Hội Thánh và cả
tín đồ ở Thánh Địa đều bị cường quyền Ngô Đình Diệm
áp bức và làm khổ mọi điều, dầu cho sở hành của chúng
nó vô nhân Đạo đến đâu chúng cũng không từ nan để
làm khổ cho Đạo. Cửa cải tư của Qua đều bị chúng chiếm
đoạt, nào sưu cao, thuế nặng chúng toan phương phá sự
trọn vẹn của Đạo và con cái Đức Chí Tôn.

Qua cho mấy em biết rằng, kể từ hội nghị Genève
Qua đã dựng đề cử một phái đoàn đi quan sát hội nghị
thì chính mình Qua làm chủ phái đoàn ấy. Khi Qua hay
tin quả quyết rằng nước Pháp và Việt Minh định phân
chia nước nhà làm 2 lãnh thổ thì Qua đã thấy rõ nước nhà

sẽ mang một tai họa lớn vì chia đôi dân tộc, có thể đến nạn cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt, nên một đêm nọ Qua có đến tại tư dinh của phái đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hội đàm cùng Thủ Tướng Phạm Văn Đồng tính toán cho 2 chánh phủ hiệp đồng cùng nhau thống nhất lập thành chánh phủ duy nhất, đừng để cho hội nghị quốc tế thỏa ước đặng chia đôi lãnh thổ. Lúc ấy mới thắng trận Điện Biên Phủ nên chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ý thắng, như định không ký kết với chánh phủ mà họ bảo rằng “*bù nhìn*” lại từ khước luôn không cho phái đoàn của họ ký vào hiệp định của Hội Nghị nên chánh phủ Cộng Hòa Miền Nam mới có thể khước không thi hành Hiệp Định và cho rằng họ không bị trói buộc vào đó. Họ lại dựa vào sức mạnh của Mỹ mà lập riêng một chánh phủ có Quốc Hội, có ảnh hưởng quyền năng của Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm đặc thế khi dùng phương pháp dối gian truất phế Bảo Đại lên nắm quyền Tổng Thống. Họ đã gọi mình rằng đủ pháp luật do cuộc trưng cầu dân ý làm chúa cả Miền Nam dưới chánh thể Cộng Hòa mà tự họ đã tạo dựng.

Tình trạng đã ra như thế, thử hỏi lỗi tại nơi ai? Hôm nay Qua cũng chưa trả lời điều ấy đặng, nhưng Qua chỉ hiểu rõ rằng: Đối với Đạo thì chia 2 dân tộc tức là chia Đạo, thì tấn tuồng của Pháp đối cùng Đạo lúc mới phiêu thai lại tái diễn một phen nữa. Qua nên nói rõ cho mấy em biết rằng, Pháp khi ấy thấy anh Cả là Đức Quyền Giáo Tông của chúng ta làm Thượng Nghị Viện của chánh phủ Pháp ở Đông Dương thay mặt cho cả quốc dân tại Miền Nam, thì Pháp đã ghê sợ quyền hành tinh thần của Người về dĩ vãng đối với chánh phủ Pháp từ trước đến ngày đó

ngịch hẳn lại chính hướng của Pháp là muốn giữ nền thống trị toàn cõi Đông Dương mà chính Anh là người trở thành chướng ngại nhứt cho Pháp.

Dĩ vãng của Người lúc đó là Hội Đồng Thuộc Địa (Conseiller Colonial) do dân đề cử thì đối Thống Đốc Cognac tính sắp hạng lại điền thổ định tăng thuế, nên Anh và các đồng chí của Người đứng ra đương đầu phản đối Cognac cho từ chức và định tái công cử hội đồng mới thì toàn thể quốc dân tại Miền Nam lại đồng lòng công cử họ lại lần thứ nhì, duy bỏ ra ngoài có một vị là Nguyễn Lân Hoàì, Hội Đồng của tỉnh Bến Tre mà thôi vì ông ấy có tính chần chừ không cương quyết. Khi định tái cử lại, Anh vận động thế nào cho các đồng chí của anh kiên quyết lên kịch liệt phản đối làm cho vụ tăng thuế điền địa phải bãi bỏ, không còn thành vấn đề nữa.

Bởi cuộc tranh đấu đó mà Pháp cho Anh là một người nguy hiểm đối với lập trường của chúng nơi Đông Dương nên để tâm nghi kỵ Anh không phải là người tín nhiệm của Pháp nữa.

Khi mới mở Đạo thì mấy anh lớn đều do nơi trường quan lại của Pháp trong hàng Phủ và Đốc Phủ mà họ đang cầm quyền Chủ Quận hay là Phó Chủ Tịch. Vì có mà Pháp đã ra lệnh cho mấy anh ấy phải từ khước, không được hiệp tác cùng Anh Lê Văn Trung là tay nghịch hẳn cùng Pháp đã rõ ràng bằng có. Pháp lại hứa cùng mấy anh lớn ấy rằng: Họ muốn theo Đạo Cao Đài thì tự do lập chi phái rồi họ sẽ được bảo vệ đặc biệt của Pháp, còn theo Anh Lê Văn Trung thì họ sẽ bị khủng bố không cho họ làm quan lại của Pháp nữa. Điều ấy mấy anh lớn cũng không phải đủ sợ, vì công danh quyền lợi của mình mà nhảy ra thành

chi phái, nhưng tới khi Pháp hăm rằng: Sẽ khùng bỏ đến con cái của họ đương du học tại Pháp, tiền cấp học bổng sẽ bị thu lại và không cho cha mẹ có phương thế gởi tiền sang nữa đặng tiếp tục sự học hành. Điều đó làm cho họ kinh khủng hơn hết. Thật ra thì cả con cái của mấy anh đang du học tại Pháp và tương lai của chúng rất nên sáng lạng sẽ bị đổ vỡ vì sự trả thù của Pháp. Bởi cố cho nên họ lén trở về hội đàm cùng anh Quyền Giáo Tông liệu phương gở rối. Buổi họp ấy có mặt Qua và chính mình Qua khuyên họ nên nghe lời Pháp lập chi phái dưới quyền bảo hộ của họ, miễn là Đạo đặng truyền bá là đủ. Nguyên do lập chi phái là như thế.

Hôm nay Qua cầu xin mấy em khi hiểu rõ căn do nguy hiểm ấy rồi thì mấy em không nên phân phe chia phái, tránh làm tai hại cho kẻ nghịch Đạo lợi dụng mấy em hại lại Đạo. Phải tìm phương thống nhất cả khối đức tin của mấy em nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng thì Đạo mới đặng bền vững, bằng chẳng vậy, nếu mấy em còn chia rẽ nhau tức là mấy em tự mình diệt Đạo.

Nếu mấy em nhứt tâm nhứt đức như buổi ban sơ thì thân thể của Qua không ra đến nông nổi này. Mấy em phải nhớ rõ rằng Ngô Đình Diệm là Công Giáo, rồi mấy em so sánh hai lẽ mạnh yếu của đôi đảng thì mấy em tự hiểu rằng chính qua hôm nay bị áp bức và Đạo bị tàn phá là do nhiều cố chớ không có chi lạ. Qua cho mấy em hiểu rằng, chẳng phải toàn thể Công Giáo là người như Diệm, song số đông rất ít tình cảm với Đạo Cao Đài, nên chúng ta rất ít có người binh vực.

Tình trạng khắc khe của Qua, nếu Qua an nhàn nơi

Tòa Thánh, Qua sẽ bị chánh quyền Ngô Đình Diệm chi phối triệt để hoặc nghịch lại với Miền Bắc đang nghịch lại với mấy em cùng đồng bào máu mủ của Qua, thì cái hại phân chia Đạo buổi trước của Pháp đã tái diễn không thể tránh khỏi. Còn như Qua theo các em ra Miền Bắc thì phải từ chối Tòa Thánh và cả đôi triệu tín đồ của Đạo, gây thêm thống khổ cho Hội Thánh vì nạn áp bức của chánh quyền Ngô Đình Diệm, nên Qua coi sự lưu vong của Qua nơi đất Miền là lương toản kỳ mỹ hay là thượng sách vì khỏi ai lệ thuộc, dầu rằng lưu trú nơi nước ngoài Qua phải chịu muôn điều cam khổ, chánh quyền không từ khước một mâu thuẫn nào mà không truy tố.

Chúng đã mượn Nguyễn Thành Phương và mua đức sự phản Đạo của nó với số tiền là ba chục triệu đồng (30.000.000\$) đặng nó trở lại bôi nhọ cho Qua tức là bôi nhọ Đạo. Juda bán Chúa Jesus Christ với ba chục ngàn bạc, còn Nguyễn Thành Phương bán Qua tới 30 triệu, Qua có thể tự cao cho rằng, giá trị của Qua hơi mắc hơn của Chúa Jesus chút đỉnh, ấy là điều Qua an ủi tâm hồn, Qua tưởng mấy em cũng thế. Mấy em ở xa Tòa Thánh mấy em có biết chẳng, giờ phút này có bao nhiêu Chức Sắc Thiên Phong đã đặng mua chuộc với công danh quyền lợi đặng phản lại chính sách Hòa Bình Chung Sống của Qua để xướng ra để cầu sự sống còn của mấy em và toàn đồng chủng của họ.

Lịch sử và tương lai sẽ làm cho họ thấy rõ điều ấy. Đạo phải đi đôi cùng lịch sử, Qua phải sợ lịch sử mà đương đầu cùng thời cuộc chớ Qua không biết sợ người. Đã 70 năm sống trong vòng lệ thuộc đủ nếm mùi mặn lạt mọi điều. Sự thay đổi đương nhiên của Ngô Đình Diệm so sánh

muôn ngàn mùi thú vị của Qua đã hưởng từ trước, nó chua cay đắng mặn một phần mười thì không lý do gì mà làm cho Qua phải sợ Ngô Đình Diệm mà buộc mình đủ can đảm đứng ra nghịch cùng lịch sử và nghịch cùng Đạo. Tên tuổi của đời mình cũng như tên tuổi của ai, không phải nơi thế gian này có tên Tắc là đặc biệt, biết đâu còn muôn muôn ngàn tên Tắc khác nữa. Tên Tắc cũng như tên Mít, Xoài, Ổi khác kia vậy chớ chẳng chi rằng phân biệt. Nếu nó đặt đến tuổi của nó là trong kiếp sống của nó, nó không bị đồng sanh của nó chửi bới, nguyên rủa và liệt vào hàng thất đức, bất nhơn, lưu xá vạn niên cho lịch sử và cho chính Qua tưởng nếu sống đặt nơi cõi thế này, nghĩa là đừng sanh ra ở thế này.

Con đường về Nam và về Tòa Thánh của Qua nên chỉ được cho mấy em biết đặt định hướng hầu hiểu biết trước là ngày giờ nào đồng bào của mấy em ở Bắc mà chúng buộc phải di cư vào Nam chịu cô quạnh khổ sở và áp bức mọi điều, cũng như thanh niên Miền Nam tập kết ra Bắc không được phép hồi hương về nơi chôn nhau cắt rốn của họ với trọn quyền sở hữu tự do định mạng của họ thì Qua lưu vong nơi nước người chớ không hồi cố.

Qua rất may mắn thấy nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa nhờ có mãi mai tình cảm cùng Qua đối cùng chánh sách độc tài cường bức của Ngô Đình Diệm cũng cho là sự an ủi đáng kể trong buổi lưu vong của Qua.

Qua đã đặt thơ mời của Mặt Trận Tổ Quốc ra Hà Nội, song Qua đương bệnh hoạn, nên Qua định gửi phái đoàn, nhưng sự xuất ngoại của xứ Cao Miên chưa được ổn thỏa nên còn đình đái. Qua nhớ mấy em lắm, chính mình Qua muốn do nơi Qua điều khiển, mang danh là

thân Cộng do Ngô Đình Diệm lên án Qua, nên mưu định đem ra giữa Quốc Hội đặng nghị quyết để Công Sản ra ngoài luật pháp, cốt yếu kèm Đạo Cao Đài vào đó cho chánh phủ ngụy quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay trừng trị như chúng đã lên án không biết bao nhiêu người đặng đầy đọa chủng tộc của mình với danh từ Cộng Sản. Đây từ khi Qua xuất ngoại, chúng đã lên án rằng Qua thân Cộng đặng chiếm đoạt cả nhà cửa đất đai vườn của Đạo và lân của Qua cũng vì danh từ thân Cộng. Qua chỉ buồn cười nó một điều là ngụy quyền Diệm giống ngụy quyền Pháp trong khi thống trị, nên đối với Qua cũng chẳng lạ gì sự giống nhau như thế đó.

Mấy em có biết chẳng? khi nước Pháp đã lên án Cao Đài là phục cữu, cốt là nói Đạo Cao Đài sản xuất ra để giải ách lệ thuộc của Việt Nam khỏi tay thống trị Pháp, lại gài cho ta tiếp tục phục hồi Nho giáo là nền văn minh đã cầm vận mệnh của thiên hạ để đổ cho Đạo Cao Đài gánh chịu. Sự thật có thể nào, trước kia Tổ Phụ ta không dung nạp văn minh Công Giáo và cố gắng phục cữu đặng gìn nền quốc Đạo của mình là Đạo Nho của Khổng Tử. Nên khi Công Giáo lên lúc tuyên truyền trong nước đặng thu hút tín ngưỡng của khối nhân dân Việt Nam biến nên một khối việt gian của họ. Các nhà Vua Việt Nam như vua Minh Mạng và Tự Đức đã hiểu rõ tiền đồ của các nước bên Âu Châu nhứt là mấy ngai vàng đã bị phản ứng của Công Giáo tiêu diệt là thế nào, nên mới cấm Đạo và bắt Đạo.

Hại thay trong lúc hỗn độn ấy, họ đã đi quá mức thiên lương của họ đã qui định mà họ đã chém giết tù đầy một phần quốc dân vì tinh thần tín ngưỡng. Không lẽ vì

quá tải khổ họ phải tìm phương giải thoát là họ mượn tay Pháp đem binh chiếm cứ Việt Nam và họ hứa hẹn rằng, nếu quân đội Pháp đến họ sẽ làm nội ứng phụ sức, điều này lịch sử đã nói rõ.

Thật ra Công Giáo nhờ Pháp giải thoát vì Pháp đã chiếm cứ trọn vẹn nước Việt Nam làm thuộc địa, Công Giáo trở nên nặng trọng dụng. Trong thời Pháp thuộc thì chỉ Pháp trọng dụng, binh vực quyền lợi của Công Giáo làm mục tiêu chánh của họ. Công Giáo thừa thời thế muốn chiặng nấy, nên chiếm cứ nhiều nơi làm Thánh địa hay là làm Nhà Chungặng chứa chấp người nghịch cùng chánh phủ Nam Kỳ. Vì thế mà hai bên nghịch lẫn nhau sanh ra nổi loạn. Bên phía chánh quyền không nhịn rồi đi đến quá quyền là cấm Đạo, bắt bớ, tù đày. Bởi cơ cho nên Pháp mới thừa nguyên do ấy mà chinh phục Việt Nam đặng giải phóng Công Giáo, thành thử nước Việt Nam đã bị lệ thuộc hơn 80 năm là vì chánh quyền Nam Triều đã phạm đến tự do tín ngưỡng của Công Giáo, điều ấy là điều nguy hiểm của xã hội không nên thi thố.

Từ trước đến giờ bao nhiêu quốc gia Âu Châu đều bị mất nước dẫn với lý do chánh đáng thế nào đi nữa mà phạm đến quyền tự do tín ngưỡng nên bị mất nước và tạo dựng quyền lớn lao của Công Giáo. Những điều này Qua đã nói trong bức thư Phúc Sự của Qua đã gởi cho chánh phủ Pháp năm 1937 khi chánh phủ Pháp hỏi Qua đường lối tương lai của Pháp đối với Việt Nam thế nào.

Qua tiếc rằng khi Qua đi khỏi Tòa Thánh Qua không có đem theo một bốn để gởi cho mấy em xem tường tận. Qua chỉ xin Pháp cho Việt Nam hưởng đặc quyền tự trị và Qua đã tân tiến chỉ cho họ ngó thấy rằng đường lối chánh

trị của họ sẽ thúc dục cho toàn dân Việt Nam làm cách mạng. Trong mấy câu vẫn tắc như thế này: “*Hễ một con người mà thất chí bất mãn vì quá thống khổ thì họ tự vận, còn toàn thể quốc dân của một nước mà thất chí bất mãn vì quá thống khổ thì họ sẽ làm cách mạng*”. Qua không dè rằng, sự thật hôm nay chỉ rõ thiên hạ thấy sự quả nhiên như thế. Công Giáo buổi nọ vì chánh quyền phạm đến tự do tín ngưỡng của họ, áp bức bắt Đạo, giết chóc làm cho họ quá thống khổ nên họ mở ra cuộc cách mạng đặng tự giải thoát cho họ, mà cũng vì cơ đó, nước Việt Nam bị lệ thuộc trên 80 năm bởi tay ngoại chủng.

Khi nói rằng Đạo Cao Đài phục cựu, Đạo Cao Đài xuất hiện ra đặng trả thù Công Giáo và giải ách lệ thuộc của Pháp thì mấy em nghĩ coi thế nào Pháp không tìm phương diệt Đạo Cao Đài lúc mới nảy sinh trong trứng.

Qua thú thật với mấy em, trí phạm của Qua buổi nọ cũng tưởng như thế, khi Đức Chí Tôn mở Đạo, Qua cố can đảm phết đời hành Đạo, chẳng kể công danh quyền lợi, nhà cửa vợ con theo Đạo Cao Đài cũng vì tư tưởng đó. Mấy em mới nghĩ lại coi, khuôn khổ lẽ giáo của Đạo Cao Đài quả nhiên rằng khuôn khổ truyền thống của Đạo Nho từ trước Tổ Tiên ta để lại rõ ràng trước mặt Đại Từ Phụ, lại chỉ vạch rõ rằng: Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế, nên nói rõ Đạo Cao Đài là Quốc Đạo của ta thì hiển nhiên mình đã cố tâm khai trước thiên hạ rằng mình muốn phục cựu, rõ ràng còn chối cãi với ai đặng nữa. Vì vậy mà Pháp mưu toan tiêu diệt mình là đúng lý.

Qua muốn cho mấy em hiểu rõ nên Qua nói dài dòng xin mấy em thứ lỗi. Qua xin kết luận rằng: Đạo Cao Đài nảy sinh ra giữa sự thù địch của thiên hạ về công lý và về

tín ngưỡng. Qua nói rằng Đạo Cao Đài là một nền Đạo hoàn toàn do tinh thần của nòi giống Việt Nam mà xuất hiện, nó thiết quả nhiên là Quốc Đạo của ta. Ta cũng biết như thế, nhưng ta không dám nói rõ, duy chỉ có mạng lệnh của Đại Từ Phụ biểu là tuyên bố cho toàn thể toàn cầu đều biết, nên chúng ta không phương dấu diếm, chính mình phải tự hiểu lấy mình rằng đứng trước một kẻ thù nghịch của mình đủ quyền năng, đủ thể lực mưu hại lại mình mà dám võ ngực xưng tên rằng mình là kẻ thù địch của họ thì họ tìm phương hại lại mình là đúng, còn than thở trách móc mà làm gì, dấu rằng mình biết lẽ ấy nên đã đề xướng ra thuyết: QUI TAM GIÁO, HIỆP NGŨ CHI đặt làm cho điệu bớt tình thế, nhưng cũng không đủ phương bào chữa, và cũng vì nơi đó mà chính Qua đủ đức tin chịu nổi khổ hạnh đặt tranh đấu vượt qua các trở lực.

Qua nói thiết với mấy em rằng, phận sự của Qua chỉ biết có làm Đạo chớ Qua không biết quốc sự hay chánh trị chi hết. Tôn giáo của Đạo Cao Đài là Từ Bi, Bác Ái mà trước khi thực hiện đặt chơn lý cao thượng ấy thì phải cố gắng làm thế nào cho tiêu diệt cả sự bất công của xã hội, đem lại Bác Ái và Công Bình cho toàn nơn loại đúng theo Tân Luật của Đức Chí Tôn đã đem gieo tại thế (Amcur et furstice) như lời Đức Chí Tôn đã nói: *“Ngày giờ nào hay bất cứ nơi nào, nơi mặt xã hội còn lẽ bất công thì Đạo Cao Đài chưa thành lập”*.

Muốn cho toàn thể quốc dân Việt Nam ta hưởng trước cho kỳ đặt triết lý để đủ phổ thông gieo truyền cho toàn thiên hạ, ta phải cố gắng phụng sự cho nước nhà và cho chủng tộc ta trước đã, rồi sau Qua còn sống đặt

ngày nào Qua cũng tiếp tục cho toàn thiên hạ.

Chánh quyền Ngô Đình Diệm cho Qua là thân Cộng mà Qua không biết triết lý của Cộng Sản thế nào, có giống như thế chẳng? –Nếu quả nhiên giống như thế thì Qua dám can đảm khai cho thiên hạ biết rằng: Lời vu cáo của Ngô Đình Diệm là đúng sự thật. Nếu cả mấy em đủ trí thức nghị lực và đồng chí của Qua và nói thiệt là tín đồ của Đạo Cao Đài, chúng ta phải đủ tinh thần và nghị lực đặng thiệ hiện triết lý ấy nơi mặt thế nầy. Như vậy mấy em sẽ trở thành những đứa con yêu dấu của Đức Đại Từ Phụ và là bạn thân của Qua.

Bất kỳ quốc gia hiện hữu nơi mặt thế nầy đều phải do dân tâm mà xuất hiện. Từ cổ chí kim, dầu dưới một thời đại nào, một nước tức nhiên phải có chánh quyền, thoảng như không có thì phải loạn lạc. Dục vọng của con người bao giờ cũng muốn mình lớn hơn thiên hạ, từ một người Sĩ Phu cho đến một Bác Học đều có một ảo vọng làm chúa thiên hạ nên coi mình hơn, không kiên nhường, không đoái hoài đến kẻ khác. Dầu luận với một dân tộc thiểu số: Mường, Máng, Mọi (Tribus) khuôn luật ấy vẫn y khuôn một, lệ thuộc con người làm tôi mọi cho chúng, mặc tình sanh sát, chẳng kể đến mạng người là trọng.

Lẽ bất công của xã hội từ trước đến giờ làm cho thiên hạ đảo quyền cũng vì duyên cớ ấy, thì khi toàn thể quốc dân chịu nhiều thống khổ bất bình, nên đứng lên lật đổ chánh quyền của kẻ mạnh đặng bình vực kẻ yếu. Muốn khuôn khổ chánh trị họ khéo léo, họ lấy lòng dân làm hàng thứ biểu để đo lường tâm lý mà tùng theo thì còn bền giữ đặng chủ quyền của họ. Trái lại nếu họ dùng chủ quyền vô đối của họ tức nhiên là võ lực mà đàn áp

thì toàn dân và chủ quyền tranh đấu cùng nhau quyết liệt biến nên rối loạn giặc giả, chiến tranh làm cho những kẻ cố tăng thêm phần thống khổ.

Thoảng như trong lúc tranh đấu với một hai năng lực có chủ quyền là dân và chánh phủ mà họ có một người đứng ra đảm đương trị loạn đem lại thái bình là món thuốc cứu sống toàn dân trong cơn loạn lạc, tức nhiên kẻ ấy trở nên làm chúa của xã hội, hay là dân tộc thiểu số Mường Máng ấy. Rồi khi trong cơn thăng thế đặt ra khuôn khổ luật pháp buộc toàn dân phải tuân theo dẫu cho người ấy có người thay mặt là quan liêu hay triều đình của họ cũng có đủ thẩm quyền trị an thiên hạ.

Hại một điều là khi người ấy đã ra đời thì quyền hành nó tự nhiên giảm bớt không còn tồn tại y như trước vì thiếu sự tín nhiệm của toàn dân. Thêm nỗi chánh sách truyền tử dĩ thiên hạ vi văn làm cho chinh tâm thiên hạ. Vì thế Đế Nghiêu hiểu rõ lợi hại ấy quyết sửa cải lại chánh thể truyền hiền mới nhường ngôi cho Đế Thuấn cầm quyền trị bình cho thiên hạ, và thiên hạ đã xưng tụng đời Nghiêu Thuấn là Thánh Chúa vì được hưởng đời thái bình và điều hạnh phúc mà đời hằng truyền tụng, ấy là một khuyết điểm của Vương trị hay là đệ tử quyền là do truyền tử chủ quyền mà di hại cho thiên hạ vì nhiều lẽ bất công của xã hội mà hôm nay đã bị toàn dân đạp đổ.

Mấy em xem lại tại mặt thế này tồn tại dạng bao nhiêu quốc gia còn chịu dưới quyền của Đế Quyền? Bây giờ ta luận về dân trị. Trong khi ta hiểu rõ rằng bất kỳ một quốc gia nào hay xã hội nào cũng phải do nơi sự tín nhiệm của dân mới thành một chánh thể. Còn luận về dân chủ dưới phương pháp đầu phiếu dạng tuyển chọn

kẻ cầm quyền, chúng ta sẽ thấy khuyết điểm chỗ nào?

Trong khi ta biết rằng, dục vọng của con người phải có phương đề nén mới được, bởi dục vọng ấy có thể dục loạn một cách dễ dàng của xã hội. Với phương pháp đấu phiếu để tuyển chọn kẻ cầm quyền thì có dạng thỏa mãn cả lòng dân hay chẳng? Ta không luận nơi ấy về phép đấu phiếu mà đa số kẻ được tuyển chọn không vừa lòng hay bị mưu gạt của những kẻ xảo trá mưu mô, gian lận, hứa hẹn mọi điều sở vọng của toàn dân rồi rút cuộc không giữ lời hứa.

Chánh thể của Pháp hôm nay đã biến sanh rối rắm trong nền dân chủ của họ, đảng phái phân tranh gây nên xã hội quốc gia nghiêng ngửa. Chủ quyền của Pháp đã trở nên bấp bên không còn gây dựng trong trường quốc tế vì lẽ người đại diện của dân không trung thành, không coi quyền lợi quốc gia và xã hội của mình là trọng hệ mà chỉ tìm phương bảo vệ quyền lợi cá nhân của mình mà thôi.

Mấy em nghĩ coi, nhiều đảng phái đối diện cùng nhau mà chánh sách quốc gia của họ đều khác hẳn nhau nhau thì làm thế nào hòa nhau cho dựng. Luận một điều đấu phiếu tuyển cử, họ chưa chắc rằng toàn dân tín nhiệm họ. Theo luật tuyển cử thì số đồng ứng cử viên đều ra ứng cử bao nhiêu mà thôi. Với phương pháp như thế mà gọi rằng toàn dân tín nhiệm. Theo luật tuyển cử thì số đồng ứng cử viên đều ra ứng cử bao nhiêu mà hơn một lá thăm để đắc thì những tay đắc cử ấy có thể là toàn quốc dân đến tín nhiệm hay chẳng? Hay là chỉ có được phân nửa số người tín nhiệm mà thôi.

Với phương pháp như thế mà gọi rằng toàn dân tín nhiệm là phi lý. Nếu dân không phản đối là sợ chánh

quyền của họ mà kỳ trung chỉ một phần dân trong nước tín nhiệm mà thôi chớ chẳng phải trọn vẹn. Biểu họ không kết thù lập đảng tạo nên đảng phái riêng của họ đảng làm hậu thuẫn hầu bảo vệ chí nguyện của họ. Tấn tướng chủ quyền của Pháp hôm nay chỉ rõ điều đó, nên toàn dân Pháp chưa bao giờ thỏa mãn những người đã cầm vận mệnh nước nhà của họ.

Qua nói rõ rằng, với chánh quyền mà do nơi dân đầu phiếu để tạo thành chẳng hề có công bình chơn thật đảng. Mấy em xét lại coi trong lời dẫn giải của Qua mấy em sẽ thấy rõ khuôn khổ chánh thể của Miền Nam và Bắc xem chánh thể nào đúng.. nên sự đòi hỏi của quốc dân còn đang tiếp tục vì toàn thể còn chưa thỏa mãn. Ai đã đặt Ngô Đình Diệm lên cầm vận mạng Miền Nam nước Việt Nam ta? Ngô Đình Diệm chánh quyền Miền Nam là trên 10 năm ly loạn nên quốc dân quá thống khổ nên muốn người cầm vận mạng nước nhà cho đủ tín nhiệm và trong khi đã thất chí với chánh quyền Bảo Đại. Dòng họ Ngô và bè đảng của họ thừa dịp toàn dân oán ghét hết tín nhiệm nơi Bảo Đại, mà trong sự tín nhiệm ấy đã biến thành trưng cầu dân ý để Ngô Đình Diệm lên cầm quyền Quốc Trưởng thay thế Bảo Đại mà kỳ trung quốc dân đã trả lời rằng: Chúng tôi tín nhiệm Ngô Đình Diệm hơn Bảo Đại chớ không có nói Ngô Đình Diệm thế cho Bảo Đại hay chẳng?

Sự lường gạt về tâm ký ấy là một mảnh khước đại gian hùng của phép phổ thông đầu phiếu, nên nghiêm nhiên Ngô Đình Diệm đã lật đổ chủ quyền Quốc Trưởng của Bảo Đại luôn về ngai vàng và dòng họ Nguyễn cũng vì cuộc đầu phiếu ấy, quốc dân biết đảng sự xảo trá đó, nhưng

không phương minh biện ra đặng và Ngô Đình Diệm đã gán rằng: Quyền hành đó là do dân giao phó cho mình và sự thật không phải vậy.

Hôm nay Ngô Đình Diệm đã trở nên độc tài thì trước mặt luật là toàn dân Việt Nam đã phú thác vận mạng là trừ phong diệt thực, là hai điều thiết yếu của dân mong muốn. Còn chủ quyền Ngô Đình Diệm là do phương thức xảo trá và gian lận chớ không có sự thật.

Qua đã nói với mấy em là nền Đạo Cao Đài và Tòa Thánh đã bị chủ quyền độc tài của Ngô Đình Diệm chiếm cứ và khủng bố đến đổi Chúc Sắc Thiên Phong hôm nay cũng dưới quyền lệ thuộc của Diệm. Quyền hành ấy ngày nay đã rõ hơn đến quyền ngày trước. Vì Ngô Đình Diệm tưởng rằng toàn thể quốc dân Việt Nam để quyền độc lập trong tay của người, muốn làm chi đặng nấy, khám đường của Diệm đã chận nức tù nhân, những khuôn luật cũ kỹ trước kia đều sửa đổi. Dân bị khổ não nghèo nàn, sưu cao thuế nặng. Các đảng phái đối lập với Ngô Đình Diệm đều bị tiêu diệt, hết công bình tự do chi cả. Toàn thể quốc dân Việt Nam đều bị lệ thuộc, như Ngô Đình Diệm đã bị lệ thuộc vào Mỹ.

Ảnh hưởng của Diệm đã tràn tới quốc gia Cao Miên là nơi của Qua trú ngụ. Qua đến kinh đô Khmer Qua chỉ thấy sự khổ não của toàn Đạo nơi đây sống như chum gỏi bằm vậy, dầu khổ nhọc vất vả nhưng Qua cũng cố gắng tạo cơ nghiệp cho họ đặng có làm nhà chung, gom lại trong đại gia đình Thiêng Liêng của họ. Muốn tạo Báo Ân Đường làm nơi hội cho đại gia đình, đem thợ hiến thân tại Tòa Thánh lên đặng xây dựng, với quyền điều khiển của Tổng Giám Võ Văn Khuê.

Đại diện của Ngô Đình Diệm là Ngô Trọng Hiếu đã đấu cáo với chánh phủ Khmer rằng Qua làm quốc sự và mượn cơ cất chùa dựng đem nha tráo hộ vệ của Qua lên. Đền thờ đã cất dựng hai phần thì chánh quyền Khmer không cho tiếp tục xây dựng và bắt 37 người công thợ trả về Việt Nam cho Ngô Đình Diệm giam ngục đến ngày nay cũng chưa thả, và cho rằng mấy em đã theo Qua dựng làm chánh trị.

Ngô Đình Diệm đã quả quyết lên án Qua rằng: Qua đã xu hướng theo Cộng Sản và Cụ Hồ Chí Minh nên không ngần ngại khùng bố một cách trắng trợn, Qua và một số Chức Sắc đang hành Đạo tại Kim Biên.

Họ đã cố tình dụ dỗ những kẻ theo Qua để cô lập và phản loạn lại Qua, điều ấy Qua không ngần ngại, vì khi lià Tòa Thánh Qua đã biết trước mưu toan gian ác phá Đạo của họ. Qua chỉ cảm cảnh một điều là trong hàng Chức Sắc ấy có cha mẹ chết cũng không dám về Miền Nam, còn các tín đồ Khmer nếu mà về Nam thì bị họ tra khảo, khùng bố khổ khắc mọi điều, làm cho toàn con cái của Đạo không dám léo hánh về Nam, cũng tự đồ lưu mình ở nơi quê người cũng như thân Qua đây vậy.

Em Giáo Hữu Hương Dự! Qua nghe tin rằng em cầu xin Hội Thánh thăng phẩm cho mấy em cho xứng vị với quyền Khâm Trấn Đạo của em. Qua xin em hãy ẩn nhẫn đợi cho qua ngày Đạo khỏi bị khảo dượt và Hội Thánh trở lại cầm quyền đủ đầy pháp luật rồi Qua sẽ cầu xin thăng thưởng cho em. Muốn có kẻ giúp tay cho hành Đạo đắc lực Qua xin em tuyển chọn người chân thành, trọn tâm vì Đạo và phúc sự cho Qua ban quyền cho họ đủ phương hành Đạo.

Bức thơ của Qua đây, em nên truyền tống cho Chi Phái và truyền đọc trong mỗi kỳ đàn cho tới ngày Qua về Tòa Thánh cho toàn Đạo đều hiểu biết sự đi của Qua và sự đồ lưu của Qua nơi ngoại quốc là do duyên cớ gì. Và mấy em nên nói rõ cùng người cầm quyền chánh phủ Bắc Việt biết rằng Qua đi khỏi Tòa Thánh là vì quốc gia chủng tộc đương lâm nguy nên qua đi tìm phương giải kiết.

Qua đã viết rất dài bức thơ, Qua cậy em nói cùng cả tín đồ không phân Tòa Thánh hay Chi Phái rằng: Qua ban ân lành cho họ và cầu xin Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân cho họ đức tin, đủ nghị lực hầu đủ phương bảo vệ Đạo.

Qua cũng cầu xin mấy em mỗi kỳ đàn cúng cầu nguyện cho Tòa Thánh và toàn Đạo nơi ấy đặng quyền Thiêng Liêng bảo vệ, giải ách lệ thuộc của Đạo nơi đó kéo tội nghiệp.

Kim Biên, ngày 12 tháng 3 năm Mậu Tuất

(dl.29-4-1958)

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

6. THÁNH LỆNH QUỐC GIA HÓA Q. Đ. C. Đ

HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG
VĂN-PHÒNG
SỐ: 23/HP/VNV

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Tam Thập Tam Niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

.....

HỘ PHÁP

Chương Quân Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 10 tháng giêng năm Mậu Dần (15-2-1938) giao quyền thống nhất chánh trị Đạo cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có quyền Đầu Sư chánh vị.

Chiếu theo văn bằng nhóm bất thường các cơ quan chánh trị Đạo ngày mồng 2 tháng 3 năm Ất Mùi tại Tòa Thánh (23-4-1955).

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất.—Từ đây Quân Đội Cao Đài đã quốc gia hóa tức là thành Quân Đội Quốc Gia dưới quyền chánh phủ Việt Nam điều khiển, nên Hộ Pháp không còn làm Thượng Tôn Quân Thế cho Quân Đội nữa.

Điều thứ nhì.—Các chiến sĩ đã dày công hạn mã thân hồi độc lập cho Tổ Quốc Việt Nam đã trót 10 năm chinh chiến đặng trọn quyền lựa chọn hoặc vào hàng ngũ Quân Đội Quốc Gia Việt Nam hay là trở về cùng Đạo.

Điều thứ ba.—Các cơ quan chánh trị Đạo, Tư Lệnh Bộ và Tham Mưu Bộ Quân Đội Cao Đài, các tư kỳ phạm lãnh thi hành Thánh Lệnh nầy và thông tri cho các cơ

quan chánh trị Đạo cùng toàn thể và binh sĩ đều biết hết.

Lập tại Tòa Thánh ngày 11 tháng 3 Nhuận Ất Mão
(2-5-1955)

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

(ký tên và đóng dấu)

7. ĐỀ NGHỊ CỦA SIÊU CHÁNH PHỦ LIÊN BANG

Chương trình 5 điểm của Chánh Phủ lưu vong tại Pháp ngày 12-5-1961 như sau:

1).—Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm, Hồ Thông Minh, Nguyễn Mạnh Hà, Bửu Lộc sẽ nhân danh “*Chánh Phủ Liên Hiệp Quốc Gia*” đòi hai miền Nam Bắc thành lập “*Siêu Chánh Phủ Liên Bang*”. Trong giai đoạn đầu, các chánh phủ Bắc Nam còn được duy trì.

2).—Siêu Chánh Phủ Liên Ban đứng ra tổ chức Tổng Tuyển Cử dưới sự kiểm soát của Ủy Hội Quốc Tế, kiểm soát đình chiến và hai vụ Chủ Tịch Hội Nghị Genève 54 là Anh và Nga. Liên Hiệp Quốc và đặc biệt là Hoa Kỳ bị gạt ra ngoài.

3).—Thống nhất quân đội 2 miền dưới sự chỉ huy của một quân ủy hội hỗn hợp gồm có Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Văn Hinh và một tướng lãnh quân đội VNCH.

4).—Liên Chánh Phủ Liên Ban soạn thảo Hiến Pháp tổ chức tổng tuyển cử. Tuyển cử thành công giải tán chánh phủ 2 Miền, chỉ còn Chánh Phủ Liên Ban duy nhất cho Việt Nam.

5).—Yêu cầu hai Chủ Tịch Anh, Nga đặt cử một phái đoàn kiểm soát sự thi hành chương trình trên.

Tuyệt đối tránh sự can thiệp của những nước không ký thỏa hiệp Genève, đặc biệt Hoa Kỳ.

(Trích báo Saigon Mai ngày thứ tư 7-6-1961)

8. NGUYÊN TẮC CĂN BẢN ĐỂ MỞ CUỘC THƯƠNG THUYẾT VỚI CHÍNH PHỦ PHÁP

A. ĐỐI NGOẠI.

Đức Bảo Đại lấy danh nghĩa Hoàng Đế Việt Nam đòi nước Pháp ký một Hiệp Ước:

1. Thủ tiêu các Hiệp Ước 1862–1884 và các Hiệp Ước phụ thuộc vì lẽ nước Pháp không bảo vệ nổi nước Việt Nam để chống lại ngoại xâm và nội loạn;
2. Thủ tiêu Hiệp Ước sơ bộ 6–3–1946 và Thỏa Hiệp Án 14–9–1946, vì Pháp không có quyền ký kết một Hiệp Ước nào về chủ quyền nước Việt Nam với ai khác hơn là Hoàng Đế Bảo Đại vì người là chủ chánh thức cả hoàng đế xứ Việt Nam của Tiên Đế để lại;
3. Nhìn nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập thống nhất trong Nam Bắc với nguyên vẹn hoàng đế xứ Việt Nam y như trước năm 1886;
4. Nước Việt Nam sẽ ký kết với Pháp một Hiệp Ước riêng cho nước Pháp hưởng những điều đặc biệt về kỹ nghệ, thương mại, văn hóa và bảo vệ sanh mạng, tài sản của người Pháp.

B. ĐỐI NỘI

Sau khi ký kết với Pháp một Hiệp Ước nhìn nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất y như trước năm 1862 thì Đức Bảo Đại phải:

1. Long trọng tuyên bố rằng Ngài đòi nước Việt Nam nguyên vẹn chẳng phải để riêng cho Ngài và giao lại cho Quốc Dân định đoạt hiến chế

tương lai của nước Việt Nam.

2. Kêu gọi các phần tử kháng chiến trở về hiệp với nhau để kiến thiết nước nhà và bảo đảm các phần tử này trở về không bị bắt buộc;
3. Tha hết các chánh trị phạm và chiến phạm;
4. Lập một “*Ban Quốc Gia Thường Trực*” (Comité National Permanent) thống nhất quyền hành của Hội Đồng Công An Trung Bắc và Chánh Phủ Nam Phần Việt Nam.

Ban Quốc Gia Thường Trực có đặc quyền buộc các Đảng phái, chánh trị và tôn giáo chánh thức phải khai rõ lực lượng sở hữu của mình, nghĩa là số nhân viên chánh thức và tôn chỉ của Đảng;

Khi nắm chắc tờ khai ấy rồi thì buộc các đảng phái ấy gởi đại diện mình vào Ủy Ban Quốc Gia Thường Trực do sự công cử toàn Đảng dựng lập Chánh Phủ Lâm Thời do đại diện của các Đảng phái tranh cử.

Chánh Phủ Lâm Thời toàn quốc này có phận sự:

1. Đem an ninh trật tự trở lại;
2. Bình vực quyền hành và tài sản sở hữu của các đảng phái;
3. Tổ chức cuộc trưng cầu dân ý, định hiến chế nước Việt Nam;
4. Tổ chức tổng tuyển cử để lập Quốc Hội và lập Chánh Phủ thiết thọ.

Chừng ấy Đức Bảo Đại sẽ trở về nước.

Lập tại Saigon, ngày 6 Auril 1948

Hộ Pháp

Phạm Công Tắc

9. TỔNG THƯ KÝ LIÊN HIỆP QUỐC ĐÃ NHẬN THÔNG TƯ HÒA BÌNH CHUNG SỐNG

United Nation-Nations Unies
New-york
Cable Asresse: Nation New-york Asresse Telegraphique
File No P. O.240/Ind/Cri/10 Le Mai 1956

Thưa Ngài,

Thay mặt cho Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, tôi có hân hạnh được bức thư của Ngài đề ngày 26-3-1956 gửi Chủ tịch các cơ quan và Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc.

Tôi trân trọng cho Ngài hay rằng: những thông tư ấy là chánh sách Hòa Bình Chung Sống ở Việt Nam ghim theo đó sẽ được dành để cho các nước hội viên Liên Hiệp Quốc định đoạt.

Xin Ngài nhận nơi đây sự tôn trọng đặc biệt của tôi.

Gởi đi: Hộ Pháp	Chủ Sự Bộ Phận Các Vấn Đề Chánh Trị
Giáo Chủ Đạo Cao Đài	Và Hội Đồng Công An Quốc Tế
Phnom Penh	Ký tên: H. NCEL

(Có bản Pháp Văn đính kèm nhưng do người đánh máy không thạo Pháp ngữ nên sẽ bổ sung trong dịp khác).

10. THÀNH LẬP KHẢO CỨU VỤ DO THÁNH LỆNH SỐ 114

Văn Phòng
Hộ Pháp
Số: 114

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tam Thập Tam Niên
Tòa Thánh Tây Ninh

.....
THÁNH LỆNH

Hộ Pháp, *Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài*
Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dân (15-2-1938) giao quyền thống nhất chánh trị Đạo cho Đức Hộ Pháp cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị.

Nghĩ vì sự phổ thông chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là việc rất cần ích trong lúc nhơn sanh đang tìm con đường hạnh phúc hòa bình;

Nghĩ vì mục đích Cao Đài Đại Đạo là đem nhơn loại đến chỗ đại đồng, tạo Tân Dân chỉ vì Chí Thiện trong khuôn viên Tân Luật và Pháp Chánh Truyền;

Nghĩ vì chánh giáo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là qui nguyên Tam Giáo và phục nhưt Ngũ Chi thì muốn đăng phổ thông chơn Đạo phải thông hiểu rành mạch nguyên lý của các tôn giáo.

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhưt.—Mục đích:

1. Thiết lập Khảo Cứu Vụ tại Tòa Thánh để sưu tập kinh điển và Thánh Ngôn, Thánh giáo đăng khảo cứu triết lý Cao Đài Đại Đạo và

- kinh sách của các tôn giáo khác mà ra kinh sách để phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ.
2. Tổ chức các cuộc giảng Đạo tại Tòa Thánh và các Châu Đạo để phổ thông triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và Tứ Giáo.
 3. Tổ chức các lớp huấn luyện (Chức Việc và Chức Sắc) để đủ tài liệu truyền giáo.
 4. Ra báo chí để phổ thông chơn Đạo.

Điều thứ hai.—Cách Tổ Chức

A. BAN THỊ SÁT

Ban này gồm có:

- 1 Chánh Thị Sát
- 2 Phó Thị Sát
- 3 Phó Thư Ký
- 1 Chánh Giám Thủ Kinh tịch
- 1 Thủ Bản
- 1 Phó Thủ Bản

Và nhiều Hội Viên thường trực để tiếp đãi Tân Khách đọc giả và để sung vào các Ban Khảo Cứu như: 1) Cao Đài; 2) Phật Giáo; 3) Nho Học; 4) Gia Tô; 5) Lão Giáo; 6) Hồi Giáo v. v...

Mỗi Ban Khảo Cứu có tổ chức lớp huấn luyện truyền giáo.

B. NHIỆM VỤ

MỘT VỊ CHÁNH THỊ SÁT

- a. Nay vì việc giao thiệp với Hội Thánh cũng còn tôn giáo trong nước và ngoại bang.

- b. Tổ chức phân cấp, điều khiển các cơ quan phụ thuộc.
- c. Chuẩn xuất các khoản chi tiêu từ 100\$ trở lên.

VỊ PHÓ THỊ SÁT NHỨT

- a. Thế cho Chánh Thị Sát trong các nhiệm vụ khi vị này vắng mặt.
- b. Tiếp đãi tân khách khi nào tân khách yêu cầu thăm thì chánh Thị Sát sẽ đưa vào.

VỊ PHÓ THỊ SÁT NHÌ

- a. Thế vị Chánh Thị Sát và kiểm soát hành động của các cơ quan phụ thuộc.
- b. Thế cho 2 vị trên nếu cả hai đều vắng mặt.

CHÁNH PHÓ GIÁM THỦ KINH TỊCH

Mấy vị này giữ sổ kinh sách, cất kinh sách có thứ tự trong tủ kính.

CHÁNH PHÓ THƯ KÝ

Lo việc thư tín giao thiệp với các ngoại giới dưới quyền với các vị Chánh Phó Thị Sát.

CHÁNH THỦ BỔN

Giữ tiền

PHÓ THỦ BỔN

Giữ sổ thâm xuất. Cả hai đều đặng phép cho xuất những khoản chi tiêu dưới 100\$ nhưng phải có toa vé và sổ sách rành rẽ. Mỗi phiên xuất phải có chữ ký đồng ý của hai vị thủ bổn.

Những khoản xuất từ 100\$ sắp lên thì phải có sự chuẩn hứa và chữ ký của vị Chánh Thị Sát mới hợp pháp.

Điều thứ ba.— Các cơ quan phụ thuộc

1— Các cơ quan khảo cứu: lo gom góp hoặc mua sắm các kinh sách bằng Việt văn, Pháp văn, Anh văn... sắp từng loại trong kệ tủ để tiện khảo cứu và tụng đọc

Các kinh sách ấy không được cho mượn đem ra khỏi phòng khảo cứu.

Khảo Cứu vụ có:

- Một phòng tiếp khách
- Một phòng Khảo cứu
- Một phòng đọc sách báo

2—Ban tạp chí: Ban này lo việc viết bài hoặc sưu tầm các Thánh giáo, các bài Thuyết pháp họp lại tập gọi là tạp chí để truyền bá trong dân gian hoặc gửi đi ngoại quốc. Trước khi xuất bản tạp chí phải trình lên ban Khảo cứu để kiểm soát và chuẩn hứa mới được xuất bản, hay buộc tái tu rồi phải tái trình.

3—Ban huấn luyện truyền giáo: Ban thị sát chọn người chuyên môn đứng ra huấn luyện, chứ vị Chức Sắc có phận sự đi truyền bá về khoa Giáo-lý, Triết-lý Cao-Đài giáo trong các Ban khảo cứu

Điều thứ tư.— Chương trình huấn luyện

1—Sơ đẳng:

- a. Đạo là gì? Tu là gì?

- b. Tiểu sử của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
- c. Nghi tiết và ý nghĩa của các tổ chức thờ phượng
- d. Tân Luật và Pháp Chánh Truyền
- e. Tam Qui Ngũ giới
- f. Tiểu sử sơ đẳng của Tứ Thánh, Tam Trấn, Đức Khương Thái Công
- g. Địa dư Việt Nam về mặt Kinh tế, Chánh trị và Tôn giáo
- h. Phép tu luyện, trau lòng đạo đức cho trong sạch (Phương pháp này sẽ chỉ riêng)

2–Trung đẳng:

- a. Tại sao khai Đạo? Tại sao bế Đạo?
- b. Lịch sử Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và chánh trị của Đạo theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.
- c. Tiểu sử của Tứ Thánh, Tam Trấn, Đức Khương Thái Công, Bát Tiên (Tham khảo)
- d. Địa dư các cường quốc và hoàn cầu về phương diện Kinh tế, Chánh Trị, Tôn giáo.
- e. Tu niệm theo phép : Giới, Định, Huệ.

3–Cao đẳng:

- a. Triết lý Phật Giáo
- b. Triết lý Đạo Giáo
- c. Triết lý Nho Giáo
- d. Triết lý Gia-Tò-Giáo
- e. Triết lý Hồi Giáo
- f. Triết lý Bà-La-Môn-Giáo
- g. So-sánh các triết lý Tôn-giáo với các Triết lý

Cao-Đài giáo để phân rành chỗ hơn chỗ kém của đôi bên.

h. Tâm-lý-học: tâm lý con người:

- Trong thời bình trị ra sao? Của kẻ phú quý ra sao?
- Nhứt là phương diện Tín-ngưỡng, trình độ nhưn loại hiện giờ ra sao? Ảnh hưởng phong trào vật chất do khoa học gây nên thế cuộc nào? Chỉ chỗ sai lầm qua tư tưởng hiện tại.
- Làm cách nào đem con người lại đường Đạo (Sứu tầm các phương pháp hạnh phúc cứu thế)

4- Phép tu luyện:

- a. Thật hành: Giới, Định, Huệ
- b. Pháp tham thiền nhập định và tiếp diễn Tiên thiên cho thân hình được tráng kiện

Điều thứ năm.—Vị Bảo Thế (Lê Thiện Phước) thừa quyền Hộ Pháp lãnh thi hành Thánh Lĩnh này

Lập tại Toà Thánh ngày 15-12-Đinh Hợi

(Dl 25-01-1948)

HỘ-PHÁP

PHẠM-CÔNG-TẮC

11. THƯ ĐỨC HỘ PHÁP NÓI VỀ CHI PHÁI SẮP VỀ TÒA THÁNH

Sau đây là bức thư số 12/HPĐ ngày 8-4-1958 của Đức Hộ Pháp từ Nam Vang gửi về Tòa Thánh.

Số:12/HPĐ Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống

Do Dân – Phục Vụ Dân – Lập Quyền Dân

.....

– Gửi mấy em HBCS và HBGH.

Qua có tiếp đặng tờ giấy của mấy em kể ra sau đây:.....

Sau đây Qua tiếp tục trả lời các vấn đề mấy em hỏi.

Về phần đời, chánh quyền Ngô Đình Diệm, lẽ dĩ nhiên sự khó khăn của chúng Qua đã đoán biết trước nên không lấy chi làm lạ cho Qua hết, Qua chỉ lo sợ cho kẻ cầm quyền Đạo, vì không viễn kiến mà lưu lại hậu quả không hay cho toàn con cái của Đạo. Việc phải tới nó phải tới trong một thời gian ngắn ngủi sau đây, rồi chưa biết họ sẽ xử trí với mấy em thế nào? Điều ấy tương lai sẽ chỉ rõ.

Về phần Đạo, vụ của các Chức Sắc sắp về Tòa Thánh. Qua buộc phải nói với mấy em vài dòng về triết lý của Đạo Cao Đài và chơn truyền y theo Pháp Chánh đã định.

Mấy em biết cơ tận độ của Đức Chí Tôn nơi mặt thế này, Đại Từ Phụ đến lập giáo không giống triết lý Đạo giáo nào tất cả. Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu là Cha Mẹ của vạn linh từ thuở đến giờ, đã giao con cái cho các vị giáo chủ Đạo giáo, nhất là các vị giáo sư, giáo huấn. Nhưng các môn học thuyết không có phù hợp và điều hòa lẫn nhau làm cho các tôn giáo nơi mặt thế này biến thành các cơ

quan đối lập, làm cho thiên hạ bất hòa sanh ra thù hằn nên mới biến ra giặc dữ, chiến tranh tương tàn tương sát. Bởi cơ cho nên Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu dường như không tín nhiệm các vị Giáo Sư ấy nữa, nên chính mình đến giáo hóa lấy con.

Trong sự giáo hóa ấy có mục tiêu tối trọng yếu là dạy dỗ cho con cái của mình thành nhân nên vị tại mặt thế này, đặng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu đem quyền năng sở hữu của mình chia lại cho họ đồng quyền đồng trị. Nghĩa là một triết lý tối yếu tối trọng của Đạo Cao Đài là Trời Người Hiệp Một (Thiên Thượng, Thiên Hạ Đồng Trị).

Bởi vậy nên nơi cửa Đạo phân ra rõ rệt 2 quyền: Quyền Chí Tôn và quyền Vạn Linh.

Ai cầm hai quyền ấy tại thế này?

Khi Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu đã phú thác Pháp Chánh Truyền đã phân rành hai quyền ấy trong chú giải về 3 Đài là Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Bát Quái Đài thì có Chí Tôn làm chủ.

Cửu Trùng Đài thì có Giáo Tông chưởng quản.

Hiệp Thiên Đài thì có Hộ Pháp chưởng quản.

Cầm quyền Chí Tôn tại thế là 2 vị Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài là Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một. Còn cầm quyền Vạn Linh thì Hội Thánh và toàn thể tín đồ con cái Đạo lưỡng phái.

Toàn Đạo có lẽ còn nhớ cơ Phong Thánh của Hiệp Thiên Đài là cây cơ của Đạo Pháp hiệp một. Đạo thì có Thượng Phẩm, Pháp thì có Hộ Pháp. Khi lập giáo vừa xong và tuyển phong Hội Thánh rồi thì cây cơ Phong Thánh ấy

đã gậy khi thượng Phẩm đã qui vị. Còn cây cơ Thế là cây cơ phổ độ thì chúng ta không hiểu vì lẽ gì mà Chí Tôn cấm hẳn, cơ bút chỉ dạy Đạo mà thôi, do nơi Thập Nhị Thời Quân phò loan chớ không cho ai khác hết. Nên cơ bút Bản Đạo chỉ công nhận cơ bút của Thập Nhị Thời Quân chớ chưa đặt lệnh cơ nào khác nữa.

Ta suy nghĩ coi, phải chăng vì lúc ấy đã làm cho loạn Đạo, trở sanh chi phái mà hôm nay biến ra có Hội Thánh Tiên Thiên về mong đoạt Tòa Thánh. Phải chăng lẽ ấy mà khi lập giáo vừa xong thì Thượng Phẩm đã qui vị mà cơ Phổ Tế của Chí Tôn đã cấm hẳn, chỉ còn cơ giáo Đạo của Thập Nhị Thời Quân mà thôi. Như thế mà Đạo cũng không tránh khỏi nạn của quỷ quyền nhập nội như buổi khai Đạo tại Từ Lâm Tự khi trước, y là điều Đức Chí Tôn đã cho biết trước đó vậy. Trước khi mấy vị Thời Quân chưa về Tòa Thánh hành Đạo thì chính mình Bản Đạo cầu khẩn cùng Đức Lý Giáo Tông đã cho Bửu Tài tự Thiên Pháp về Tòa Thánh với địa vị là Phối Sư thay vì Đầu Sư của ông ta đã thọ lãnh nơi phái Tiên Thiên.

Đức Lý Giáo Tông khi ấy hiệp cùng Hộ Pháp đặt đủ quyền Chí Tôn tại thế mới quyết định như thế được, song chính mình Đức Lý Giáo Tông đã đồng tình cùng Bản Đạo phải đem họ ra quyền Vạn Linh công nhận mới được.

Nhưng điều ấy họ chưa có làm nên quyền Vạn Linh cũng chưa công nhận. Ta thử hỏi như thế Ông Tài trở về Tòa Thánh với danh vị Giáo Tông có ai một mình dám công nhận cùng không?

Điều ấy Bản Đạo để cho toàn Đạo xử trí với họ và đối đầu cùng Chúc Sắc Thời Quân và Thượng Sanh đương cầm quyền Đạo nơi Tòa Thánh.

Qua nói thiệt cùng mấy em, Qua lấy làm vui mừng
mà thấy kết quả của Thượng Sanh và chư vị Thời Quân
giải quyết phương nào cho ổn thỏa, trên không nghịch với
Thiên ý, dưới không nghịch với tín đồ là Qua vui mừng
hơn hết.....

Ngày 20-2-Mậu Tuất (8-4-1958)

Hộ Pháp Phạm Công Tắc

(Ấn ký)

12. NGHỊ QUYẾT 297-CP CỦA HỘI ĐỒNG CHÁNH PHỦ VÀ MỘT SỐ CHÁNH SÁCH ĐỐI VỚI TÔN GIÁO

Phủ Thủ Tướng Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 1977
Số:297-C. P Nghị Quyết Của Hội Đồng Chánh
Phủ và Một Số Chánh Sách Đối Với
Tôn Giáo

.....

Trong những năm qua, chánh quyền các cấp và nhân dân các địa phương đã chấp hành nghiêm chỉnh sách tôn giáo của Đảng và nhà nước. Đồng bào các tôn giáo đoàn kết chặt chẽ cùng toàn dân tích cực tham gia công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội.

Ngày nay nước nhà đã hoàn toàn độc lập thống nhất và đang vững bước tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội. Trước tình hình mới, để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, đồng thời ngăn ngừa những phần tử xấu lợi dụng tôn giáo, gây trở ngại cho công cuộc xây dựng đất nước, nhất là ở những vùng mới giải phóng. Căn cứ vào Sắc Lệnh số 234/SL ngày 14 tháng 6 năm 1955, Hội Đồng Chánh Phủ quyết định những nguyên tắc và chánh sách cụ thể đối với tôn giáo như sau:

I. Những Nguyên Tắc Chung

1.— Chính Phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của nhân dân.

2.— Các nhà tu hành và tín đồ của các tôn giáo đều được hưởng mọi quyền lợi và phải làm mọi nghĩa vụ của người công dân.

3.—Các tôn giáo và mọi công dân theo Đạo hoặc không theo Đạo đều bình đẳng trước pháp luật.

4.—Các tôn giáo phải tuân theo Hiến Pháp, luật pháp và chủ trương chánh sách, thể lệ của nhà nước trong mọi lãnh vực hoạt động của mình.

5.—Những kẻ lợi dụng tôn giáo để phá hoại nền độc lập của Tổ Quốc, chống lại chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, chống lại các chánh sách và pháp luật của nhà nước sẽ bị luật pháp nghiêm trị.

II. Một Số Chánh Sách Cụ Thể

1.—Đối với các hoạt động tôn giáo:

A) Tín đồ và các nhà tu hành được hoạt động tôn giáo bình thường ở những nơi thờ cúng, nhưng phải tôn trọng pháp luật của nhà nước, không gây trở ngại cho việc giữ gìn trật tự trị an cho sản xuất và sinh hoạt bình thường của tín đồ.

Mỗi công dân được tự do tham gia hoặc không tham gia các hoạt động tôn giáo, không ai có quyền cưỡng ép người khác phải tham gia hoặc không được tham gia các hoạt động đó.

Ngoài những cuộc hành lễ thông thường, những hoạt động tôn giáo sau đây phải xin phép Ủy Ban Nhân Dân Xã, Huyện hoặc Tỉnh, Thành Phố:

- Những cuộc hành lễ đông người từ các nơi khác đến dự.
- Những lớp giáo lý.
- Những cuộc hội họp của các tôn giáo như Khóa Hạ

và Đại Hội của Phật giáo, Đại Hội Đồng của Tin Lành, cầu phong Linh Mục của Thiên Chúa Giáo v. v...

B) Những nhà tu hành và những người chuyên hoạt động tôn giáo được tự do giảng Đạo tại nơi thờ cúng và trong các cơ quan tôn giáo. Khi truyền bá tôn giáo, ngoài việc giảng giáo lý, các nhà tu hành còn có nhiệm vụ động viên tín đồ làm tất cả nghĩa vụ công dân và chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, không được tuyên truyền chống chế độ XHCN, chống chính quyền, chống chính sách, pháp luật của nhà nước, không được xuyên tạc chia rẽ tình đoàn kết dân tộc, tôn giáo, tuyên truyền mê tín dị đoan.

2.—Đối với thờ cúng.

A) Những nơi thờ cúng của các tôn giáo được nhà nước bảo hộ.

B) Những nơi thờ cúng đã bỏ không từ lâu, không có người tu hành hoặc người chuyên trách, không có nhân dân đến lễ bái thì Ủy Ban cấp cơ sở có trách nhiệm quản lý khi cần thiết, có thể mượn làm trường học, nơi tập hợp v. v... nhưng phải giữ gìn chu đáo, không được dùng vào những việc xúc phạm đến tình cảm và tín ngưỡng của nhân dân; những nơi thờ cúng quá hư hỏng, chính quyền muốn gỡ đi thì phải được nhân dân đồng tình và Ủy Ban Nhân Dân cấp trên đồng ý.

Nếu muốn nhập những thứ ấy từ nước ngoài vào thì phải theo thể lệ của nhà nước, và phải được phép của các cơ quan quản lý (Bộ Văn Hóa, Cục Hải Quan Trung Ương).

3.—Đối với các cơ sở kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội của các tôn giáo:

A) Đối với những cơ sở kinh tế của tôn giáo kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa hoặc phong kiến thì nhà nước sẽ tiến hành việc cải tạo theo chính sách chung hiện hành, có sự chiếu cố đến tôn giáo.

B) Ruộng đất của tôn giáo được để lại sau cải cách đất có thể giao cho hợp tác xã quản lý; hợp tác xã trả hoa lợi cho nhà thờ, nhà chùa, Thánh Thất với mức là 25% đến 30% tổng số thu hoạch của ruộng đất đó.

C) Các cơ sở văn hóa, giáo dục xã hội của tôn giáo phải tuân theo qui định chung của nhà nước.

4.—Vấn đề quan hệ giữa các tổ chức tôn giáo trong nước với các tổ chức tôn giáo quốc tế và nước ngoài:

A) Các tổ chức tôn giáo hoặc người hoạt động tôn giáo trong nước muốn quan hệ với các tổ chức tôn giáo hoặc các tổ chức khác, hoặc với người nước ngoài thì phải tuân theo những qui định của nhà nước và quan hệ với người nước ngoài.

B) Giáo Hội Thiên Chúa được quan hệ với Vatican về mặt tôn giáo, nhưng phải tôn trọng chủ quyền quốc gia và pháp luật của nhà nước CHXHCNVN khi một Giáo Sĩ Việt Nam được Vatican lựa chọn phong từ chức Giám Mục trở lên thì Giáo Hội Thiên Chúa phải báo cáo để được sự chấp thuận trước của chính phủ CHXHCNVN.

C) Những tài liệu tôn giáo từ các tổ chức tôn giáo ở nước ngoài gửi cho các tổ chức tôn giáo, nếu có điều gì trái pháp luật chính sách của nhà nước CHXHCNVN thì các tổ chức tôn giáo không được phổ biến và thực hiện.

III. Trách Nhiệm Của Chánh Quyền Các Cấp

Ủy Ban Nhân Dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Mặt Trận và các cơ quan có liên quan tại địa phương, bảo đảm cho nhân dân thực hiện thực hiện đầy đủ quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của mình.

– Tuyên truyền giải thích, phổ biến rộng rãi cho nhân dân, cho các tín đồ và nhà tu hành, cho cán bộ các cấp, nhứt là ở các cấp cơ sở, tinh thần và nội dung của các văn bản của nhà nước và việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

– Giúp đỡ tạo điều kiện cho các tín đồ và nhà tu hành trong việc thực hiện quyền tự do ấy.

– Ngăn cấm những việc lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để kích động quần chúng trong việc chống lại chánh quyền, chống lại chế độ, làm trái pháp luật của nhà nước, ngăn cấm những kẻ có hành vi xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Ban tôn giáo Phủ Thủ Tướng có trách nhiệm hướng dẫn các tôn giáo tu hành và xem xét, đôn đốc việc thực hiện của các cấp chánh quyền.

TM. Hội Đồng Chánh Phủ

Thủ Tướng Chánh Phủ

(Đã ký)

PHẠM VĂN ĐỒNG

13. JESUS VÀ KHỔNG TỬ GẶP NHAU TẠI VIỆT NAM

(Trích từ Phúc Sự trang 23 của Đức Hộ Pháp gửi cho Quan Chủ Trưởng Ủy Ban Điều Tra của Thuộc Địa Pháp)

.....

Cái cơ quan hiệp tác đã tưởng thế nào cũng bất thành, dẫu rằng vị chúa tể của thuộc địa đã hứa, nhưng muốn cho đoạt đăng thì phải làm thế nào cho hai nền văn hóa Âu Á tương hợp cùng nhau, mà muốn nó tương hợp thì phải dung hòa hai nền tôn giáo đã xung đột.

Lấy theo lý thuyết, điều ấy tưởng là nghiêm nhiên vì chứng đôi đàn đều trông cậy cho có một tinh thần Đạo đức cao thượng đăng khai mở một hòa địa sẵn sàng dành để.

Cái triết lý của Khổng Tử thì dịu dàng và dung túng, còn triết lý của Christ thì khoan hồng và tận mỹ...

Trong cái chơn vi của một nền tôn giáo ấy chẳng có chi phản khắc, mà hỡi ôi! Đôi đàn cũng vậy, tinh thần Đạo đức thì ở sau, còn lợi lộc lại đứng trước, bởi có mà toán pháp ấy khó giải quá chừng, mãi đến ngày nào mà người ta có thể nói với môn đệ Đạo Phật rằng: Phải tòng theo tinh thần Đạo đức của Christ; còn nói với tín đồ Thiên Chúa rằng: Phải đến mà hiệp tác trong đường tận thiện dưới bóng của tôn chỉ dịu dàng và quảng đại của Khổng Gia.

Tận thiện và tận mỹ không có nhãn hiệu, vậy thì không có quê hương, không có tôn giáo nào đăng tranh đoạt nó làm của riêng đăng, cái triết lý Chí Tôn cũng vậy, nó như ánh của mặt trời, nó là của chung toàn thiên hạ.

Vậy ngày nào mà cả quốc dân Việt Nam được giữ

ven sự tín ngưỡng và sự hành Đạo của Tổ Tiên họ để lại, đáng kính trọng và tôn sùng một nền Đạo mới mẻ nào cho họ có phép hành Đạo theo tinh thần của Christ mà lời qui hiệp đại đồng của nước Đại Pháp Langsa đã kêu gọi nơi cõi xa muôn trùng biển cách; ngày nào một đàn dân chinh phục thấu đáo đặng cái quảng đại bao la của Phật giáo đối với đồng loại cùng mình và chẳng còn lấy chữ “*quyền hành*” như trùng nghĩa với “*Tận Thiện*” và “*Chơn Lý*” thì ngày ấy vấn đề khó khăn sẽ giải quyết đặng.

Vậy chúng ta phải làm thế nào cho có sự dung hòa giữa hai nền tôn giáo hầu biến thành một tôn chỉ chấn hưng, có sẵn sự quảng đại bao la của Phật giáo và có sẵn sự tín ngưỡng sốt sắn của Thiên Chúa mà muốn cho cái xá vọng và tham tàn đã tràn lang đầy dẫy trong trí não họ tiêu tan thì phải khuyến giáo họ cần hiệp hòa trong một cảnh giới Đạo đức tinh thần thanh bai trong sạch, nơi mà đôi đảng đều tìm đặng sự tận mỹ, cao thượng và vô tâm (Cao Đài: Đền Thờ Cao, Đức Tin Lớn).

Dưới quyền năng của Chúa Cứu Thế, Kinh Đô Huế đã cũ kỹ chề bỏ lúc nọ sẽ cần mẫn đến đám bản dân và noi bước của Khổng Tử, quyền hành của Đại Pháp sẽ quảng đại nhân từ mà trừ bỏ cái tài độc chiếm.

Ấy là mối dây liên lạc giữa Á và Âu, nước Việt Nam của đế chủ sẽ mở rộng chủ nghĩa dân quyền và Đế nghiệp của Pháp Triều sẽ thi hành dân luật và nhân hậu cho quốc dân bị chinh phục.

Ấy vậy nên tôn giáo nào quảng đại hơn phải nghinh tiếp cái giáo lý của đảng kia, vậy thì phần bên Đức Khổng Phu Tử phải mở rộng cửa nhà mình đặng rước Chúa Jesus Christ và đem để lên đồng bàn cùng người.

Ngày ấy là ngày Đạo Cao Đài đã sản xuất.

.....

Lập tại Tòa Thánh, ngày 12 Décembre 1937

Phạm Công Tắc

Giáo Chủ Đạo Cao Đài

Hay Phật Giáo Chấn Hưng.

* * *

* * *

Soạn xong tại Tòa Thánh ngày 14-6-Nhâm Tuất (1982)

Quang Minh

CÔNG VĂN LỊCH SỬ
QUYỂN III
QUANG MINH